

V/v cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ
hạng II

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Lãnh đạo Sở

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và môi trường. Trong đó có thủ tục hành chính: Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II (mã số TTHC: 1.000049).

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 631/QĐ-STNMT ngày 03 tháng 8 năm 2022 phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, thủ tục hành chính Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II (Mã số TTHC: 1.000049, có 04 quy trình), gồm:

- Quy trình 1. Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; Mã số TTHC: 1.000049-1
- Quy trình 2. Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; Mã số TTHC: 1.000049-2
- Quy trình 3. Về cấp lại Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; Mã số TTHC: 1.000049-3
- Quy trình 4. Về cấp đổi Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; Mã số TTHC: 1.000049-4

I. Cơ sở pháp lý để tổ chức sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

1. Thẩm quyền sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ

Tại điểm b khoản 5 Điều 53 Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018, quy định: “*Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.*”.

Tại điểm b khoản 15 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2019/NĐ-CP), quy định như sau: “*Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm tổ chức sát hạch cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. Trường hợp cá nhân có nhu cầu đăng ký sát hạch trước khi nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thì gửi tờ khai đăng ký sát hạch theo Mẫu số 11 Phụ lục IA ban hành theo Nghị định này đến cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề. Kết quả sát hạch là căn cứ để xét cấp chứng chỉ hành nghề và được bảo lưu trong thời gian 12 tháng.*”.

Tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2019/NĐ-CP), quy định như sau: “*Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề quyết định việc cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ sau khi có kết quả đánh giá của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.*”.

2. Danh mục hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP, quy định bao gồm:

- a) *Lập thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ;*
- b) *Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám;*
- c) *Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia;*
- d) *Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp;*
- đ) *Thành lập bản đồ chuyên ngành.*

3. Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ

Tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2019/NĐ-CP), quy định như sau:

a) *Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề được quy định tại khoản 5 Điều 53 của Luật Đo đạc và bản đồ thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ để tổ chức đánh giá hồ sơ, tổ chức sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề;*

b) *Thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định thành phần của Hội đồng, trong đó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề, Ủy viên thường trực là công chức, viên chức của cơ quan này. Các ủy viên khác tham gia Hội đồng là công chức, viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung xét cấp chứng chỉ hành nghề hoặc mời thêm chuyên gia có trình độ chuyên môn thuộc nội dung xét cấp chứng chỉ hành nghề do Chủ tịch Hội đồng mời. Hội đồng có số lượng thành viên là 05 người;*

c) *Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, theo Quy chế làm việc do Thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ ban hành.*

Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ tổ chức đánh giá hồ sơ của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề gồm các nội dung sau:

a) *Kiểm tra Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; giấy chứng nhận đủ sức khỏe hành nghề; văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn phù hợp nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ;*

b) *Kiểm tra sự phù hợp giữa bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp của cá nhân đăng ký với quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết nối, chia sẻ;*

c) *Kiểm tra giấy tờ chứng minh người được miễn sát hạch quy định tại khoản 3 Điều 44 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; trường hợp không được miễn sát hạch thì phải có kết quả sát hạch đạt yêu cầu.*

4. Nội dung sát hạch

Tại điểm b khoản 15 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2019/NĐ-CP), quy định nội dung sát hạch bao gồm:

- a) *Sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật;*
 - b) *Việc sát hạch thực hiện theo hình thức thi trắc nghiệm trong thời gian 45 phút;*
 - c) *Đề thi sát hạch gồm 40 câu hỏi, trong đó có 24 câu hỏi về kinh nghiệm nghề nghiệp và 16 câu hỏi về kiến thức pháp luật có liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;*
 - d) *Số điểm tối đa cho mỗi đề sát hạch là 100 điểm, trong đó điểm tối đa cho phần kinh nghiệm nghề nghiệp là 60 điểm, điểm tối đa cho phần kiến thức pháp luật là 40 điểm. Cá nhân có kết quả sát hạch từ 80 điểm trở lên thì đạt yêu cầu xét cấp chứng chỉ hành nghề.*
- Trường hợp cá nhân được miễn sát hạch một trong hai phần sát hạch thì kết quả sát hạch phần còn lại phải đạt 80% của số điểm tối đa trở lên của phần sát hạch;*
- đ) *Việc sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp thực hiện cho từng nội dung hành nghề theo Danh mục hành nghề đo đạc và bản đồ quy định tại Điều 42 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;*
 - e) *Việc sát hạch kiến thức pháp luật chỉ thực hiện một lần trong kỳ sát hạch.*

5. Thời hạn, nội dung cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 43 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP, quy định:

- *Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ có thời hạn là 05 năm; mỗi lần gia hạn là 05 năm.*
- *Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được làm theo Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này gồm các thông tin chính như sau:*
 - a) *Mã số chứng chỉ hành nghề gồm hai nhóm, nhóm thứ nhất gồm 03 ký tự thể hiện nơi cấp gồm cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, 63 cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này, nhóm thứ hai là số chứng chỉ gồm 05 chữ số bắt đầu từ 00001;*
 - b) *Thông tin của cá nhân được cấp chứng chỉ gồm họ và tên, ngày tháng năm sinh, số thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, ảnh cỡ 4x6 cm, địa chỉ thường trú;*
 - c) *Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, cơ sở đào tạo;*
 - d) *Nội dung hành nghề, hạng và thời hạn của chứng chỉ;*
 - đ) *Thủ trưởng cơ quan cấp ký tên và đóng dấu.*

6. Các quy định khác liên quan

6.1. Số lần tổ chức sát hạch trong năm

Tại điểm b khoản 15 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2019/NĐ-CP), quy định: “*Cơ quan có thẩm quyền cấp*

chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ tổ chức sát hạch không quá 03 lần trong một năm, thời gian tổ chức sát hạch, được thông báo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan tổ chức sát hạch trước 30 ngày làm việc tổ chức sát hạch.”.

6.2. Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức và mã số dự sát hạch của từng cá nhân

Tại điểm b khoản 15 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2019/NĐ-CP), quy định: *“Trước thời gian tổ chức sát hạch 10 ngày, cơ quan tổ chức sát hạch đăng tải trên cổng thông tin điện tử thông tin về kết quả xét hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, thời gian, địa điểm tổ chức, danh sách và mã số dự sát hạch của từng cá nhân.”.*

6.3. Thông báo kết quả sát hạch và xét cấp chứng chỉ hành nghề

Tại điểm b khoản 15 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2019/NĐ-CP), quy định: *“Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc sát hạch, cơ quan tổ chức sát hạch có trách nhiệm tổng hợp và đăng tải kết quả sát hạch trên cổng thông tin điện tử.”.*

Tại điểm b khoản 2 Điều 52 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP, quy định: *“Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cấp chứng chỉ hành nghề, cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thông tin về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.”.*

6.4. Miễn sát hạch

Tại điểm b khoản 3 Điều 44 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP, quy định các cá nhân được miễn sát hạch bao gồm: *“Miễn sát hạch kiến thức pháp luật về đo đạc và bản đồ đối với cá nhân có trình độ đại học trở lên chuyên ngành luật; cá nhân là Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký Ban soạn thảo, Tổ biên tập của ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội hoặc Chính phủ.”.*

6.5. Bồi dưỡng kiến thức về hoạt động đo đạc và bản đồ

Tại Điều 45 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP, quy định:

“1. Việc bồi dưỡng kiến thức về hoạt động đo đạc và bản đồ được thực hiện tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng về đo đạc và bản đồ.

2. Nội dung chương trình bồi dưỡng, tài liệu bồi dưỡng kiến thức phù hợp với chương trình khung của Bộ Tài nguyên và Môi trường.”.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã công bố Quyết định số 2317/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 9 năm 2019 ban hành Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức về hoạt động đo đạc và bản đồ, Ngân hàng câu hỏi phục vụ sát hạch xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.

Ngày 29/12/2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã công bố Quyết định số 308/QĐ-BTNMT ban hành Ngân hàng câu hỏi phục vụ sát hạch xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ năm 2020.

II. Nội dung cần thực hiện

Để hoàn thiện cơ sở pháp lý triển khai thực hiện thủ tục hành chính Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II, cần thiết phải ban hành các văn bản sau:

1. Quy chế làm việc của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II;
2. Quyết định thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II;
3. Quyết định thành lập Ban giám sát kỳ thi sát hạch xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II;
4. Quyết định thành lập Ban chuẩn bị đề thi và chấm thi sát hạch xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II;
5. Quyết định thành lập Ban kiểm tra hồ sơ đăng ký thi, coi thi sát hạch xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.

Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám kính báo cáo Lãnh đạo Sở./.

(Đính kèm Quy chế và các Quyết định)

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Lưu: ĐDBĐVT, Hưng.

TRƯỞNG PHÒNG

Huỳnh Công Hưng